THỜI GIAN LÀM BÀI: 150 PHÚT (120 PHÚT LÀM BÀI + 30 PHÚT CHỤP ẢNH CHẠY ỨNG DỤNG)

Cách đặt tên Project: MSSV_HoVaTen (họ tên SV không dấu, viết liên, chữ cái đầu viết hoa)

File PDF chụp hình ảnh chạy ứng dụng mô tả những chức năng đã làm được và đặt tên: MSSV_HoVaTen.PDF để upload lên hệ thống.

Viết ứng dụng Winform quản lý thực đơn sử dụng mô hình 3-layers gồm 02 Form: Mainform và DetailForm:

- MainForm: thuộc tính name được đặt tên như sau HoTen MF
- DetailForm: thuộc tính name được đặt tên như sau HoTen_DF

Cơ sở dữ liệu ứng dụng gồm 03 table (Khuyến khích sử dụng Entity Framework và truy vấn CSDL sử dụng LINQ to entities):

Món ăn: Mã món ăn – int (tư tăng), Tên món ăn – nvarchar(MAX)

Môn ăn - Nguyên liệu: Mã - nvarchar(5), Số lượng - int, Đơn vị tính - nvarchar(MAX): ví dụ: gram, cú, ml, ..., Mã món ăn (Khoá ngoại), Mã nguyên liệu (Khoá ngoại)

Nguyên liệu: Mã nguyên liệu – int (tự tăng), Tên nguyên liệu – nvarchar(MAX), Tình trạng: bit (Tình trạng = True tương ứng với nguyên liệu đã được nhập và ngược lại đối với giá trị False).

Mô tả chức năng chi tiết của ứng dụng:

1) Combobox Món ăn yêu cầu load hiến thị Tên món ăn từ CSDL.

2) Chức năng Show và Search được thực hiện thông qua sự kiện TextChanged của Textbox Search (Tìm kiếm tương đối trên các trưởng: Tên nguyên liệu, Số lượng, Đơn vị tính) và phụ thuộc vào Combobox Món ăn. Đữ liệu của mỗi row khi load ra DataGridView bao gồm các trường sau:

